

*Đắk Nông, ngày tháng năm 2017*

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị ban hành Quyết định quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp Luật năm 2015, thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 5186/UBND-KTTC ngày 06/10/2016 về việc xây dựng, thẩm định và ban hành giá dịch vụ quy định tại Luật Phí và lệ phí. Theo đó, giao Sở Tài chính xây dựng giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thị xã và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-STP ngày .../.../2017, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh nội dung dự thảo Quyết định, trình UBND tỉnh ban hành, với nội dung cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN:**

Hiện nay, mức thu và quản lý sử dụng phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được thực hiện theo Nghị Quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 31/5/2012 của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, theo quy định của Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội, Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá và các văn bản liên quan hướng dẫn của Bộ Tài chính thì phí vệ sinh đã được chuyển sang giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải do nhà nước định giá và được áp dụng từ ngày 01/7/2017. Theo đó, UBND tỉnh có trách nhiệm ban hành giá tối đa đối với dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, việc xây dựng Quyết định quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt là hết sức cần thiết, phù hợp với các quy định hiện hành.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH:**

Thực hiện nội dung chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Công văn số 12425/BTC-QLG ngày 07/9/2016 về xây dựng, thẩm định và ban hành giá dịch vụ quy định tại Luật Phí và lệ phí, đề nghị căn cứ pháp luật hiện hành về quản lý giá, pháp luật có liên quan để tham mưu trình UBND tỉnh ban hành giá dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ do Nhà nước định giá thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH:**

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn hiện hành, Sở Tài chính đã thực hiện quá trình soạn thảo dự thảo Quyết định về việc quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh theo trình tự gồm:

1. Sở Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan góp ý vào giá dịch vụ và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về giá tối đa đối với dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh (tại Công văn số.../STC-GCS ngày... tháng... năm 2017 của Sở Tài chính).

2. Sở Tài chính tiếp thu, hoàn thiện dự thảo và gửi Sở Tư pháp thẩm định.

3. Toàn bộ nội dung dự thảo Quyết định được đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh.

4. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số thẩm định dự thảo Quyết định quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Bố cục**

Dự thảo Quyết định được kết cấu thành 03 điều, cụ thể:

Điều 1. Quy định về giá tối đa đối với dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Đăk Nông (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Điều 2. Chế độ quản lý, sử dụng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

#### **2. Nội dung cơ bản**

2.1. Về cơ sở pháp lý:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 21/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính ban hành Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

## 2.2. Về Phạm vi và đối tượng điều chỉnh:

### a) Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

### b) Đối tượng điều chỉnh:

- Đối tượng nộp tiền dịch vụ: Tổ chức, cá nhân hiện đang hoạt động, cư trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thải rác ra môi trường phải nộp tiền thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt;

- Đối tượng thu tiền dịch vụ: Các đơn vị, tổ chức cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

## 2.3. Về giá tối đa đối với dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng):

Giá thu gom, vận chuyển rác thải được tính đúng, tính đủ các khoản mục chi phí theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, với mức thu cao gấp nhiều lần so với mức thu của tỉnh từ năm 2016 trở về trước; điều này sẽ gây phản ứng từ người phải đóng tiền thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt. Nhằm tránh gây biến động lớn theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại Công văn số 1245/BTC-QLG ngày 07/9/2016; tránh tăng tiền thu gom rác một cách đột ngột với mức sốc, mà nên với mức độ thấp, vừa

phải để vừa đảm bảo hài hòa quyền lợi của người dân cũng như người đi thu gom; đồng thời đảm bảo đời sống an ninh, xã hội và phù hợp với từng đối tượng trả phí thu gom, vận chuyển rác thải. Theo đó, mức giá được điều chỉnh tăng so với Nghị Quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 31/5/2012 của HĐND tỉnh; tuy nhiên theo lộ trình tăng dần về giá so với quy định. Mức giá này phù hợp với mặt bằng chung của các tỉnh thành đã ban hành mức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải theo quy định của Luật Phí và lệ phí.

Giá tối đa đối với dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) cụ thể như sau:

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Giá tối đa (đồng)</b>
1	Hộ gia đình không tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh (kể cả các hộ ở khu tập thể)		
1.1	Hộ từ 1 đến 2 người	đồng/hộ/tháng	8.000
1.2	Hộ từ 3 đến 4 người	đồng/hộ/tháng	15.000
1.3	Hộ từ 5 người trở lên	đồng/hộ/tháng	25.000
2	Hộ gia đình sản xuất, kinh doanh:		
2.1	Hộ kinh doanh: văn hóa phẩm; sửa chữa xe máy; hiệu may; uốn tóc, hớt tóc; đóng giày dép; rau xanh, hoa quả và các hộ kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ khác	đồng/hộ/tháng	40.000
2.2	Hộ gia đình sản xuất, kinh doanh (quy mô vừa)	đồng/hộ/tháng	80.000
2.3	Hộ gia đình kinh doanh dịch vụ ăn uống (quy mô lớn); kinh doanh nông sản; thu mua phế liệu	đồng/hộ/tháng	200.000
2.4	Hộ sản xuất, kinh doanh tại chợ	đồng/hộ/tháng	50.000
2.5	Hộ gia đình kinh doanh nhà trọ (ngoài mức thu phải nộp theo quy định đối với hộ không sản xuất, kinh doanh)	đồng/phòng/tháng	5.000
5	Rạp chiếu bóng, nhà văn hóa, các dịch vụ vui chơi giải trí.	đồng/đơn vị/tháng	70.000
6	Nhà hàng, khách sạn	đồng/đơn vị/tháng	300.000
7	Nhà nghỉ	đồng/đơn vị/tháng	170.000
8	Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm	đồng/cơ sở/tháng	300.000
9	Các cơ sở y tế (trừ rác thải y tế)		
9.1	Bệnh viện tỉnh	đồng/đơn vị/tháng	800.000

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Giá tối đa (đồng)</b>
9.2	Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh, trung tâm y tế huyện, bệnh viện đa khoa huyện	đồng/đơn vị/tháng	500.000
9.3	Trạm y tế xã, phường, thị trấn	đồng/đơn vị/tháng	80.000
9.4	Cơ sở y tế tư nhân	đồng/đơn vị/tháng	150.000
10	Công trình xây dựng	đồng/m <sup>3</sup>	300.000
11	Cơ quan, đơn vị, trụ sở làm việc, văn phòng đại diện và các tổ chức khác	đồng/đơn vị/tháng	
11.1	Trên 50 người	đồng/đơn vị/tháng	160.000
11.2	Dưới 50 người	đồng/đơn vị/tháng	100.000
12	Trường học, nhà trẻ	đồng/đơn vị/tháng	120.000
13	Bến ô tô, bãi đậu xe	đồng/cơ sở/tháng	200.000

Các đơn vị, tổ chức cung ứng dịch vụ nêu trên được quyền định giá dịch vụ cụ thể, đảm bảo không vượt mức giá tối đa quy định và thực hiện việc công khai thông tin về giá theo quy định pháp luật về giá.

2.4. Quản lý, sử dụng tiền thu được từ dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

- Chủ nguồn thải có trách nhiệm ký hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt với chủ thu gom với mức giá không lớn hơn mức giá tối đa theo quy định của Quyết định này; thanh toán toàn bộ chi phí theo hợp đồng dịch vụ.

- Khi tổ chức thu tiền dịch vụ theo hợp đồng ký với chủ nguồn thải, chủ thu gom phải sử dụng biên lai hoặc hóa đơn cung cấp cho chủ nguồn thải theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

- Khoản tiền thu được từ dịch vụ là doanh thu của đơn vị, đơn vị có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định này quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Sở Tài chính xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- BGĐ Sở;
- Lưu VT-GCS (HT)

**GIÁM ĐỐC**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: /2017/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng  
nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 21/11/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính ban hành Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số ..../TTr-STC ngày.... tháng....năm 2017,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng điều chỉnh:

a) Đối tượng nộp tiền dịch vụ: Tổ chức, cá nhân hiện đang hoạt động, cư trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thải rác ra môi trường phải nộp tiền thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt;

b) Đối tượng thu tiền dịch vụ: Các đơn vị, tổ chức cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

3. Về giá tối đa đối với dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng):

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Giá tối đa (đồng)
1	Hộ gia đình không tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh (kể cả các hộ ở khu tập thể)		
1.1	Hộ từ 1 đến 2 người	đồng/hộ/tháng	8.000
1.2	Hộ từ 3 đến 4 người	đồng/hộ/tháng	15.000
1.3	Hộ từ 5 người trở lên	đồng/hộ/tháng	25.000
2	Hộ gia đình sản xuất, kinh doanh:		
2.1	Hộ kinh doanh: văn hóa phẩm; sửa chữa xe máy; hiệu may; uốn tóc, hớt tóc; đóng giày dép; rau xanh, hoa quả và các hộ kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ khác	đồng/hộ/tháng	40.000
2.2	Hộ gia đình sản xuất, kinh doanh (quy mô vừa)	đồng/hộ/tháng	80.000
2.3	Hộ gia đình kinh doanh dịch vụ ăn uống (quy mô lớn); kinh doanh nông sản; thu mua phế liệu	đồng/hộ/tháng	200.000
2.4	Hộ sản xuất, kinh doanh tại chợ	đồng/hộ/tháng	50.000
2.5	Hộ gia đình kinh doanh nhà trọ (ngoài mức thu phải nộp theo quy định đối với hộ không sản xuất, kinh doanh)	đồng/phòng/tháng	5.000
5	Rạp chiếu bóng, nhà văn hóa, các dịch vụ vui chơi giải trí.	đồng/đơn vị/tháng	70.000

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Giá tối đa (đồng)
6	Nhà hàng, khách sạn	đồng/đơn vị/tháng	300.000
7	Nhà nghỉ	đồng/đơn vị/tháng	170.000
8	Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm	đồng/cơ sở/tháng	300.000
9	Các cơ sở y tế (trừ rác thải y tế)		
9.1	Bệnh viện tỉnh	đồng/đơn vị/tháng	800.000
9.2	Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh, trung tâm y tế huyện, bệnh viện đa khoa huyện	đồng/đơn vị/tháng	500.000
9.3	Trạm y tế xã, phường, thị trấn	đồng/đơn vị/tháng	80.000
9.4	Cơ sở y tế tư nhân	đồng/đơn vị/tháng	150.000
10	Công trình xây dựng	đồng/m <sup>3</sup>	300.000
11	Cơ quan, đơn vị, trụ sở làm việc, văn phòng đại diện và các tổ chức khác	đồng/đơn vị/tháng	
11.1	Trên 50 người	đồng/đơn vị/tháng	160.000
11.2	Dưới 50 người	đồng/đơn vị/tháng	100.000
12	Trường học, nhà trẻ	đồng/đơn vị/tháng	120.000
13	Bến ô tô, bãi đậu xe	đồng/cơ sở/tháng	200.000

Các đơn vị, tổ chức cung ứng dịch vụ nêu trên được quyền định giá dịch vụ cụ thể, đảm bảo không vượt mức giá tối đa quy định và thực hiện việc công khai thông tin về giá theo quy định pháp luật về giá.

**Điều 2.** Quản lý, sử dụng tiền thu được từ dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

1. Chủ nguồn thải có trách nhiệm ký hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt với chủ thu gom với mức giá không lớn hơn mức giá tối đa theo quy định của Quyết định này; thanh toán toàn bộ chi phí theo hợp đồng dịch vụ.

2. Khi tổ chức thu tiền dịch vụ theo hợp đồng ký với chủ nguồn thải, chủ thu gom phải sử dụng biên lai hoặc hóa đơn cung cấp cho chủ nguồn thải theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

3. Khoản tiền thu được từ dịch vụ là doanh thu của đơn vị, đơn vị có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật.

4. UBND các huyện, thị xã căn cứ mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải quy định tại Điều 1 nêu trên; triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc thực hiện trên địa bàn, đảm bảo không vượt mức tối đa được UBND tỉnh ban hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2017.



Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Lãnh đạo UBND tỉnh Đắk Nông;
- Lưu: VT, KHTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Bốn**